

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ymíp Niê

2. Bà: Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm Sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ dân sự lý số 226/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 3 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 17a/2021/QĐHPT-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và thông báo việc mở phiên tòa số 04/2021/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quốc D – Trưởng phòng Kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh E. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Hoàng Việt T – sinh năm: 1980. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vi Thị N (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Quốc D trình bày: Ngày 11/7/2017, ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702268 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Chi nhánh E vay số tiền là: 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn*). Đến Ngày 11/7/2018, ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 5227LAV201802212 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- Chi nhánh E vay số tiền là: 430.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng*).

Mục đích vay: Chăm sóc cà phê, trồng mới hồ tiêu, mua sắm vật dụng sinh hoạt. Thời hạn vay: theo hợp đồng năm 2017 là 03 năm, hợp đồng vay năm 2018 là 12 tháng. Lãi suất vay: 11,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, tại hợp đồng thế chấp số HĐTC 240589582 ngày 10/07/2017; phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240589582 ngày 10/7/2017, ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N đã thế chấp các tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA784677, Diện tích: 118,785.0 m² thửa đất số 26 tờ bản đồ 48 do UBND huyện K cấp ngày 29/01/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA331809, Diện tích: 14,830.00 m² thửa đất số 31 tờ bản đồ 48 do UBND huyện K cấp ngày 29/9/2004;

Khoản vay của ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N chuyển nhóm nợ xấu do bị quá hạn thanh toán. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh E đã nhiều lần làm việc, cho thời gian để ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N tự xử lý khoản nợ đã quá hạn, nhưng do làm ăn không hiệu quả, mất hoàn toàn khả năng trả nợ nên có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh E. Căn cứ điểm c, điều 12 tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh E thì Agribank có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay trên. Do đó Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N phải trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày đến ngày xét xử ngày 24/5/2021 là: 1.634.174.323 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, còn lại nợ lãi là 534.174.323 đồng. và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp bà ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA784677, Diện tích: 118,785.0 m² thửa đất số 26 tờ bản đồ 48 do UBND huyện K cấp ngày 29/01/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA331809, Diện tích: 14,830.00 m² thửa đất số 31 tờ bản đồ 48 do UBND huyện K cấp ngày 29/9/2004;

Ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Hoàng Việt T tại phiên tòa vắng mặt. Tại bản tự khai cũng như các biên bản làm việc có ý kiến như sau: Ông T thừa nhận tất cả cá ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chúng tôi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Hiện tại chúng tôi đang còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh E số tiền nợ gốc là 1.100.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết lý do vợ chồng tôi chưa trả được là do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền thanh toán cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện ra tòa án chúng tôi xin làm ăn trả dần cho ngân hàng.

Về án phí chúng tôi chấp nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Vi Thị N tại các buổi làm việc đều vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. Căn cứ hồ sơ, kết quả hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.100.000.000 đồng và lãi phát sinh theo các hợp đồng cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Xét thấy bà Vi Thị Nguyệt được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt do vậy HĐXX xét xử vắng mặt bà Ngãi là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn trình bày và cung cấp các tài liệu, chứng cứ, giữa ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh E và ông T và bà N có ký kết các hợp đồng vay vốn. Cụ thể số tiền ông T và bà N đã vay và đã được Ngân hàng giải ngân là 1.430.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng ngày ký hợp đồng 11/7/2018. Tuy nhiên đến kỳ hạn thanh toán của hợp đồng trên ông T và bà N chưa trả được nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ông T và bà N thanh toán số tiền 1.634.174.323 đồng. Trong đó nợ gốc còn lại là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi là 534.174.323 đồng tính đến ngày 24/5/2021 và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng cho đến ngày trả hết nợ là phù hợp qui định tại Điều 463 BLDS 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Giao dịch dân sự giữa nguyên đơn ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh E và bị đơn ông T và bà N là giao dịch hợp đồng vay tài sản. Giao dịch này được các bên tự nguyện thỏa thuận giao kết, không lừa dối, ép buộc, không trái với đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần được pháp luật bảo vệ. Ông T và bà N có vay số tiền 1.430.000.000 đồng của Ngân hàng và hiện còn nợ 1.100.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi là 534.174.323 đồng tính đến ngày 24/5/2021 theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do ông T và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà N trả số tiền là gốc còn lại đã vay và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông T và bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền là tiền 1.634.174.323 đồng. Trong đó nợ gốc là

1.100.000.000 đồng, nợ lãi là 534.174.323 đồng tính đến ngày xét xử (ngày 24/5/2021) và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông T và bà N phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc ông Hoàng Việt T và bà Vi Thị N phải trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 1.634.174.323 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi là 534.174.323 đồng tính đến ngày xét xử (ngày 24/5/2021) và nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Sau khi ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N thanh toán xong nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ phải giao lại tài sản cho ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N đã thế chấp cho ngân hàng.

Trường hợp ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC 240589582 ngày 07/10/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 240589582/HĐTC/PLHĐTC ngày 12/12/2017 mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: ông Hoàng Việt T, bà Vi Thị N phải chịu 61.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả cho ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 27.376.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0014993 ngày 15/10/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Thuận